| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 367/2022/QĐST- HNGĐ | *M, ngày 30 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 375/2022/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Phan Văn T ,** sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện M, TP.Hà Nội

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T,** sinh năm 1997

Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã T, huyện M, TP.Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn N, xã C, huyện M, Thành Phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49/2017 ngày 12/4/2017 tại UBND xã T huyện M, TP.Hà Nội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị T xác nhận có 02 con chung là Phan Nguyễn Diệu A, sinh ngày 10/11/2017 và Phan Hà V, sinh ngày 18/3/2019. Anh T và chị T thống nhất để anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Nguyễn Diệu A. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phan Hà V kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác. Không ai phải đóng góp nuôi con chung cùng ai.

Anh T và chị T có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công sức, công nợ: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phan Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* không yêu cầu chị Th phải nộp. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiêu thu số 0020663 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả anh T số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND xã T ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Mầu Thị Hải Vân**